|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TỈNH KON TUM**  **\*\*\*** | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**  *Kon Tum, ngày tháng 03 năm 2021* |

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐOÀN**

**VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI CÁC HUYỆN, THÀNH ĐOÀN NĂM 2021**

----------------

**Gồm có 6 Tiêu chí; 22 Nội dung đánh giá; 450 điểm.**

| **Nội dung đánh giá** | **Điều kiện chấm điểm** | **Điểm** | **Yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện** | **Yêu cầu minh chứng hình ảnh, đường link** | **Nguyên tắc chấm điểm** | **Ban phụ trách** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí 1: Công tác giáo dục (57 điểm)** | | | | | | |
| 1. **Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (10 điểm)** | 1. Đoàn cấp huyện có tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 110 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. | 2 | - Văn bản triển khai  - Báo cáo kết quả tổ chức hoạt động tuyên truyền, trong đó nêu cụ thể số lượng ĐVTN tham gia, các hoạt động hoặc hình thức tuyên truyền chính | Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về hoạt động tuyên truyền hoặc hình ảnh hoạt động, hoặc sản phẩm tuyên truyền (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Có tổ chức: 2 điểm  - Không đảm bảo các điều kiện trên: 0 điểm | TG |
| 2. Đoàn cấp huyện có tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 80 năm ngày Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. | 2 | - Văn bản triển khai  - Báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền, trong đó nêu cụ thể số đơn vị tổ chức, các hoạt động hoặc hình thức tuyên truyền chính | Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về hoạt động tuyên truyền hoặc hình ảnh hoạt động, hoặc sản phẩm tuyên truyền (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Có tổ chức: 2 điểm  - Không đảm bảo các điều kiện trên: 0 điểm | TG |
| 3. Tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị | 2 | 1. Nêu kết quả của hoạt động  2. Báo cáo sơ kết 5 năm | Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về Hội nghị hoặc hình ảnh Hội nghị (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Tổ chức Hội nghị: 1 điểm.  - Gửi Báo cá­o sơ kết 5 năm về Tỉnh đoàn: 1 điểm  - Không đảm bảo các nội dung trên: 0 điểm. | TG |
| 4. Đoàn cấp huyện tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền 02 chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021 dành cho cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn. | 2 | Báo cáo kết quả tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó nêu rõ số lượng số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên thực hiện, những cách làm cụ thể của địa phương, đơn vị | - Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | - Triển khai đảm bảo: 2 điểm  - Không đảm bảo các điều kiện trên: 0 điểm | TG |
| 5. Đoàn cấp Huyện mỗi tuần có ít nhất 01 bài viết về tấm gương học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên trang tin điện tử hoặc fanpage của đơn vị | 2 | Nêu kết quả số bài đăng. | Đường link các bài đăng fanpage chia theo các tuần | - Đủ 48 bài trở lên/48 tuần: 2 điểm.  - Từ 32 đến 47 bài: 1 điểm.  - Dưới 32 bài: 0 điểm. | TG |
| 1. **Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng (17 điểm)** | 1. 100% cán bộ Đoàn, đoàn viên được học tập, quán triệt về các nghị quyết, chủ trương của Đảng; nghị quyết, kết luận, chương trình của Đoàn. | 2 | 1. Nêu tóm tắt kết quả, trong đó nêu được số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên được học tập, quán triệt, phương thức tổ chức.  2. Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành | - Số lượng cán bộ đoàn được học tập/tổng số cán bộ đoàn  - Số lượng đoàn viên được học tập/tổng số đoàn viên | - Đạt điều kiện 100%: 2 điểm.  - Đạt từ 80-90%: 1 điểm  - Mức còn lại: 0 điểm. | TG |
| 2. 80% thanh niên được tuyên truyền về các nghị quyết, chủ trương của Đảng; nghị quyết, kết luận, chương trình của Đoàn. | 2 | 1. Nêu tóm tắt kết quả.  2. Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành | - Số lượng thanh niên được tuyên truyền/tổng số thanh niên | - Đạt điều kiện%: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | TG |
| 3. 100% đoàn viên kết nạp mới học lý luận chính trị dành cho đoàn viên | 3 | 1. Nêu tóm tắt kết quả.  2. Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành | - Số lượng đoàn viên được học tập/tổng số đoàn viên | - Đạt điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | TG |
| 4. 100% cán bộ Đoàn, đoàn viên được học tập, quán triệt về Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng | 2 | 1. Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động học tập, quán triệt của các cấp bộ đoàn | - Số lượng cán bộ đoàn được học tập, quán triệt/tổng số cán bộ đoàn  - Số lượng đoàn viên được học tập, quán triệt/tổng số đoàn viên  - Mỗi Đoàn cấp huyện có ít nhất 01 tin, bài trên báo chí hoặc mạng xã hội phản ảnh việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội (hoạt động phải do Đoàn tổ chức) | - Đạt điều kiện: 02 điểm  - Không đạt điều kiện: 0 điểm | TG |
| 5. Đoàn cấp huyện xây dựng và duy trì ít nhất 01 Câu lạc bộ Lý luận trẻ | 2 | 1. Nêu tóm tắt kết quả.  2. Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành | - Danh sách CLB lý luận trẻ cấp huyện, số lượng, tên và điện thoại liên lạc của chủ nhiệm CLB  - Mỗi Đoàn cấp huyện có ít nhất 01 hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về việc thành lập hoặc hoạt động của CLB (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) chia theo từng đơn vị đoàn cấp huyện | - Triển khai sinh hoạt định kỳ 01 lần/quý : 2 điểm.  - Thiếu 1 quý, trừ 1 điểm.  - Dưới 2 quý: 0 điểm | TG |
| 6. Tham gia Hội thi tìm hiểu Nghị quyết Đại Hội Đảng các cấp do Tỉnh đoàn tổ chức | 2 | 1. Nêu tóm tắt kết quả, số lượng thành viên tham gia.  2. Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành | Tỉnh đoàn sẽ chủ động chấm điểm nội dung này | - Tham gia đảm bảo 100%: 2 điểm  - Tham gia đạt 80-90%: 1 điểm  - Còn lại: 0 điểm | TG |
| 7. Có báo cáo hàng quý tình hình tư tưởng, dư luận thanh niên gửi trước ngày 18 tháng cuối cùng của Quý (có thể lồng ghép vào báo cáo định kỳ công tác Đoàn và phong trào TTN) | 4 | Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành | Tỉnh đoàn chủ động chấm điểm trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các đơn vị (Đối với báo cáo quý 4, gửi trước ngày 01/11/2021) | - Có đủ 4 Báo cáo: 4 điểm  - Có 3 Báo cáo: 2 điểm  - Dưới 3 Báo cáo: 0 điểm | TG |
| 1. **Công tác giáo dục truyền thống (11 điểm)** | 1. Đoàn cấp huyện tổ chức cho thanh thiếu nhi tham gia Hành trình đến với các địa chỉ đỏ với chủ đề “Tự hào tuổi trẻ Việt Nam” (nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn, 80 năm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh). | 4 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | - Hình ảnh chụp và đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Có tổ chức: 4 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TTNTH |
| 2. 100% chi đoàn có tổ­­ chức sinh hoạt chi đoàn tháng 3 theo chủ điểm với chủ đề “Tự hào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh” | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | - Số lượng chi đoàn tổ chức sinh hoạt chủ điểm/tổng số chi đoàn  - Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức, chia theo từng đơn vị) | - Đạt điều kiện: 2 điểm  - Không đạt điều kiện: 0 điểm | TG |
| 3. 100% nghĩa trang liệt sỹ, bia, đài tưởng niệm liệt sỹ trên địa bàn được các cấp bộ Đoàn tổ chức thắp nến tri ân vào dịp kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7/2021 | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | - Số lượng các nghĩa trang, bia, đài tưởng niệm liệt sĩ tổ chức Lễ thắp nến tri ân/tổng số nghĩa trang, bia, đài tưởng niệm  - Danh sách, thời gian, địa điểm tổ chức Lễ Thắp nến tri ân tại các nghĩa trang, bia, đài tưởng niệm liệt sĩ  - Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | TG |
| 4. Có ít nhất 03 hoạt động tuyên truyền hoặc kỷ niệm 110 ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp; 100 ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, 110 năm ngày sinh đồng chí Lê Thanh Nghị, 120 năm ngày sinh đồng chí Phùng Chí Kiên | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Đạt điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | TG |
| 1. **Công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa (11 điểm)** | 1. Đoàn cấp Huyện lựa chọn và triển khai các hoạt động tuyên truyền, định hướng 4 tiêu chí giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới phù hợp với địa phương, đơn vị. | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành | - Tên 4 tiêu chí được Đoàn cấp huyện lựa chọn  - Báo cáo kết quả, phương thức tuyên truyền, định hướng  - Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài hoặc hình ảnh hoạt động tuyên truyền, định hướng (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | TG |
| 2. Đoàn cấp huyện mỗi tuần có ít nhất 01 bài viết về 01 câu chuyện đẹp hoặc 01 tin tốt trên Website hoặc fanpage của đơn vị. | 5 | Nêu kết quả của các hoạt động. | Đường link các bài đăng trên website hoặc fanpage | - Đủ 48 bài trở lên/52 tuần: 5 điểm.  - Từ 36 đến 47 bài: 3 điểm.  - Dưới 36 bài: 0 điểm. | TG |
| 3. 100% Đoàn trường THPT, TTGDNN-GDTX tổ chức diễn đàn “Xây dựng tình bạn đẹp – nói không với bạo lực học đường”. | 4 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành | 1. Có đường link và hình ảnh.  2. Danh sách các trường triển khai thực hiện | - Đạt 100% theo yêu cầu: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.   * Dưới 70%: 0 điểm. | TTNTH |
| 1. **Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (8 điểm)** | 1. Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy cho thanh thiếu nhi. | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành | Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | - Triển khai đảm bảo: 3 điểm  - Triển khai không đảm bảo: 0 điểm | TG |
| 2. Đoàn cấp huyện có hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật. (9/11) | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành | - Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Triển khai đảm bảo: 3 điểm  - Triển khai không đảm bảo: 0 điểm | TG |
| 3. Đoàn cấp huyện tổ chức hoạt động triển khai thực hiện Luật Thanh niên 2020 | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành | - Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TG |
| **Tiêu chí 2: Tổ chức phong trào hành động cách mạng của thanh niên (130 điểm)** | | | | | | |
| 1. **Phong trào “Thanh niên tình nguyện” (65 điểm)** | 1. Các Huyện, Thành đoàn có hoạt động tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới tại các xã xây dựng nông thôn mới (lựa chọn 1 trong các nội dung như: văn minh việc cưới, tang; duy trì phát huy bản sắc văn hóa; duy trì các CLB sở thích, văn hoá, văn nghệ, thể thao; duy trì các điểm sinh hoạt cộng đồng…). | 5 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | PT |
| 1. Các Huyện, Thành đoàn tham gia hỗ trợ xây dựng ít nhất 01 mô hình thôn/bản/ấp nông thôn mới | 5 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | 1. Báo cáo kết quả triển khai các mô hình  2. Đường link/Hình ảnh thực tế về các mô hình | - Có ít nhất 01 mô hình: 5 điểm.  - Không có mô hình: 0 điểm | PT |
| 1. 100% Đoàn phường, thị trấn có ít nhất 01 hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | 5 | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | Hình ảnh, đường link bài viết chứng minh. | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70 dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | PT |
| 1. Mỗi Huyện, Thành đoàn có ít nhất 01 công trình thanh niên cấp huyện. | 5 | 1. Báo cáo kết quả triển khai công trình thanh niên cấp tỉnh (theo Hướng dẫn số 118-HD/TĐTN-TNNTCNĐT, ngày 10/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn)  2. Có Quyết định công nhận công trình thanh niên cấp huyện. | Đường link hoặc hình ảnh minh chứng. | - Có CTTN cấp huyện: 5 điểm.  - Không có: 0 điểm. | PT |
| 1. Các Huyện, Thành đoàn đồng loạt tổ chức Ngày Chủ nhật xanh vào các ngày 21/3, 30/5, 25/7, 19/9 | 5 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Đạt 100% theo yêu cầu: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | PT |
| 1. Thực hiện trồng cây xanh theo chỉ tiêu phân bổ của Tỉnh đoàn. | 5 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | Bảng tổng hợp số liệu cây xanh được trồng mới kèm theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | PT |
| 1. Các Huyện, Thành đoàn chỉ đạo và hỗ trợ triển khai ít nhất 01 mô hình vườn ươm thanh niên, vườn cây sinh kế, thích ứng với biến đổi khí hậu, vườn cây cộng đồng xã/thôn bản | 5 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | 1. Báo cáo kết quả triển khai các mô hình  2. Hình ảnh thực tế về các mô hình | - Đủ mô hình: 5 điểm  - Không có mô hình: 0 điểm. | PT |
| 1. Các Huyện, Thành đoàn chỉ đạo và hỗ trợ xây dựng mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp (Làng xã xanh - sạch - đẹp hoặc Tuyến đường thanh niên tự quản sáng - xanh - sạch đẹp...) | 5 | 1. Có văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện.  2. Địa chỉ cụ thể xây dựng mô hình bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp. | Đường link về hoạt động triển khai và hình ảnh thực tế của mô hình | - Đủ mô hình: 5 điểm  - Không có mô hình: 0 điểm. | PT |
| 1. Các Huyện, Thành đoàn chỉ đạo và hỗ trợ tổ chức ít nhất 01 mô hình hưởng ứng phong tràoChống rác thải nhựa như: Chợ giảm túi nilon; khu dân phố, đô thị, chung cư phân loại rác; tổ hợp tác, hợp tác xã, Đội thanh niên thu gom rác trên địa bàn nông thôn. | 5 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Có mô hình: 5 điểm  - Không có mô hình: 0 điểm. | PT |
| 1. Các Huyện, Thành đoàn phối hợp tổ chức Ngày hội Thầy thuốc trẻ làm theo lời Bác tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng. | 5 | Kết quả thực hiện (bao nhiêu người tham gia, địa bàn, thời gian, nội dung, số người thụ hưởng). | Đường link hoặc hình ảnh thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung. | - Có tổ chức: 5 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | PT |
| 11. Đoàn cấp huyện tổ chức Chương trình Tiếp sức mùa thi. | 5 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai (có chữ ký, đóng dấu).  2. Kết quả thực hiện (tổng số nguồn lực tổ chức chương trình, số lượng thí sinh, người nhà, học sinh được hỗ trợ). | Đường link và hình ảnh | - Có tổ chức: 5 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TTNTH |
| 12. Mỗi huyện, thành đoàn có ít nhất 01 Đoàn trường THPT hoặc Trung tâm Giáo dục thường xuyên triển khai chiến dịch tình nguyện Hoa phượng đỏ. | 5 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai (có chữ ký, đóng dấu).  2. Kết quả thực hiện (tổng số trường thực hiện/tổng số quận, huyện; số lượng học sinh tham gia, nội dung thực hiện). | Đường link và hình ảnh | - Có tổ chức: 5 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TTNTH |
| 13. 100% Đoàn khối trường học có giải pháp đánh giá kết quả đoàn viên thanh niên thực hiện 05 ngày tình nguyện trong năm. | 5 | 1. Nếu phương pháp và cách thức thống kê.  2. Kết quả thực hiện (số hoạt động tình nguyện, quy mô hoạt động, số sinh viên tham gia). | Đường link bài viết về việc triển khai thực hiện. | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TTNTH |
| 1. **Phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” (41 điểm)** | 1. Đoàn cấp huyện có sản phẩm tham gia Chương trình “Tri thức trẻ vì giáo dục" năm 2021. | 3 |  | Không cần minh chứng. | - Có sản phẩm dự thi: 3 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TTNTH |
| 2. Đoàn cấp huyện xây dựng ít nhất 01 mô hình câu lạc bộ sáng tạo trẻ | 4 | Báo cáo kết quả triển khai | - Quyết định thành lập Câu lạc bộ sáng tạo trẻ  - Hình ảnh và đường link bài viết minh chứng | - Có thành lập CLB: 4 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TTNTH |
| 3. Đoàn cấp huyện có triển khai ít nhất 01 mô hình điểm “*Không gian sáng tạo trẻ*” trong khối trường học. | 4 |  | - Nêu tên, địa điểm, hình ảnh hoặc đường link.  - Có hình ảnh về không gian cụ thể | - Có mô hình điểm: 4 điểm.  - Không có mô hình: 0 điểm. | TTNTH |
| 4. Tham gia Liên hoan “Tuổi trẻ sáng tạo” Cụm cấp tỉnh năm 2021. | 3 | 1. Báo cáo kết quả triển khai phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) | 1. Văn bản triển khai có dấu đỏ.  2. Hình ảnh, đường link tin bài minh chứng  3. Tên, hình ảnh công trình, sản phẩm sáng tạo của đoàn viên, thanh niên được hỗ trợ. | - Không tham gia liên hoan: 0 điểm  - Không tổ chức hoạt động để ĐVTN thể hiện: 0 điểm | TTHT |
| 5. Mỗi đơn vị tố chức ít nhất 01 hoạt động để đoàn viên thanh niên thể hiện ý tưởng sáng tạo (cuộc thi, diễn đàn ý tưởng sáng tạo, ngày hội Sáng tạo trẻ, Ngày hội ý tưởng, sáng kiến...) | 4 | 1. Báo cáo kết quả triển khai.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) | Hình ảnh, đường link tin bài minh chứng | - Có tổ chức: 04 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | TTHT |
| 6. Hoàn thành chỉ tiêu vận động ĐVTN đề xuất ý tưởng, sáng kiến, vào Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam. (theo chỉ tiêu phân bổ và hướng đẫn tại công văn số 578 CV/TĐTN-TTHTTN, ngày 07/11/2018. Yêu câu ít nhất có 03 ý tưởng được thực hiện hóa. | 5 | **- Tổng hợp và tỉnh riêng năm 2021**  - Không cần minh chứng | Tỉnh đoàn theo dõi trên trên cổng thông tin Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam tại địa chỉ: [www.ytuongsangtao.net](http://www.ytuongsangtao.net) và ứng dụng di động “Sáng tạo trẻ”. | - Đạt 100% chỉ tiêu: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100% chỉ tiêu: 3 điểm.  - Từ 60 đến dưới 70%: chỉ tiêu: 01 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm.  - Trường hợp đạt đủ chỉ tiêu theo các mức nhưng không có số lượng ý tưởng sáng tạo được thực hiện hóa: 01 điểm. | TTHT |
| 7. Mỗi đơn vị có ít nhất 01 công trình hoặc sản phẩm sáng tạo tham gia Giải thưởng “Tuổi trẻ sáng tạo” năm 2021. | 4 | Văn bản triển khai nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) | Tỉnh đoàn sẽ căn cứ hồ sơ các đơn vị gửi tham gia Liên hoan “Tuổi trẻ sáng tạo” toàn quốc năm 2021. | - Có công trình hoặc sản phẩm: 4 điểm.  - Không có: 0 điểm. | TTHT |
| 8. Có dự án tham gia cuộc thi “Dự án khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo thanh niên nông thôn” năm 2021 | 3 | Văn bản triển khai nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) | Tỉnh đoàn sẽ căn cứ hồ sơ các đơn vị gửi tham gia | - Tham gia: 3 điểm  - Không có dự án tham gia: 0 điểm | TTHT |
| 9. Hỗ trợ hiện thực hóa ít nhất 01 ý tưởng, sáng kiến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu | 5 | Báo cáo cụ thể các bước thực hiện, kết quả thực hiện. | - Danh sách số lượng ý tưởng sáng kiến, mô hình được hỗ trợ, số điện thoại của tác giả được hỗ trợ, hiện thực hóa.  - Hình ảnh hoặc đường link bài viết minh chứng cho các ý tưởng, sáng kiến được hiện thực hóa. | - Có hình thức hỗ trợ: 5 điểm  - Không hỗ trợ: 0 điểm | TTHT |
| 10. Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 hoạt động trang bị phương pháp tư duy sáng tạo cho đoàn viên, thanh niên. | 3 | Nêu kết quả của hoạt động. | Có hình ảnh, đường link bài viết về hoạt động | - Có tổ chức: 3 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | TTVH |
| 11. Các Huyện, Thành đoàn chỉ đạo tổ chức ít nhất 01 hoạt động khuyến khích đoàn viên, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức sáng tạo trong công tác, phục vụ nhân dân gắn với phong trào 3 trách nhiệm; cuộc vận động cán bộ, công chức với văn hóa công vụ | 3 | Đoàn cấp tỉnh báo cáo kết quả triển khai hoặc chỉ đạo các đơn vị đồng loạt tổ chức hoạt động “Ngày thứ bảy tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân” gắn với phong trào “3 trách nhiệm” | Hình ảnh, đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động). | - Tổ 01 hoạt động trở lên: 3 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | PT |
| **8. Phong trào “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” (24 điểm)** | 1. Đoàn cấp Huyện mỗi tháng có ít nhất có 01 hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng | 4 | 1. Nêu tóm tắt kết quả.  2. Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành | Đường link các bài đăng trên website hoặc fanpage | - Đủ 11 bài/11 tháng: 4 điểm  - Thiếu từ 1 - 3 bài: 2 điểm  - Thiếu từ 4 bài trở lên: 0 điểm | TG |
| 2. Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, biên giới cho thanh thiếu nhi. | 4 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban | Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Đạt điều kiện: 4 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | TG |
| 3. Đoàn cấp huyện có ít nhất 01 mô hình giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống các loại tội phạm, phòng chống ma túy trong thanh thiếu niên | 4 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban | - Báo cáo cụ thể về mô hình, bao gồm: tên mô hình, quy mô, nội dung, phương thức thực hiện, kết quả. Lưu ý, báo cáo rõ mô hình mới hay mô hình đã có. Nếu là mô hình đã có, báo cáo về cách làm mới trong năm | - Có mô hình được công nhận: 4 điểm.  - Không có mô hình hoặc mô hình không được công nhận: 0 điểm. | TG |
| 4. Các Huyện, Thành đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức lễ tiễn tân binh và lễ đón thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. | 4 | Nêu kết quả của các hoạt động. | Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Đạt điều kiện: 4 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | PT |
| 5. Các Huyện, Thành đoàn có hoạt động kết nghĩa, phối hợp công tác giữa Đoàn trong lực lượng vũ trang, trên địa bàn dân cư, trong trường học | 4 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản tổ chức đã ban | - Bảng tổng hợp danh sách các đơn vị Đoàn cấp huyện có hoạt động kết nghĩa, phối hợp, tên, số, ký hiệu, trích yếu văn bản phối hợp, các nội dung phối hợp.  - Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh hoặc hình ảnh hoạt động ký két, phối hợp (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Đạt điều kiện: 4 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | PT |
| 6. Các Huyện, Thành đoàn tổ chức hoặc chỉ đạo tổ chức ít nhất 01 hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ thân nhân, gia đình cán bộ, chiến sỹ đang công tác nơi biên giới, hải đảo. | 4 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban | - Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức) | - Đạt điều kiện: 4 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | PT |
| **Tiêu chí 3: Các chương trình đồng hành với thanh niên (82 điểm)** | | | | | | |
| **9. Đồng hành với thanh niên trong học tập (18 điểm)** | 1. Đoàn cấp huyện chỉ đạo 100% Đoàn các trường tổ chức tuyên dương “Học sinh 3 tốt” | 5 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai.  2. Kết quả thực hiện (số lượng học sinh đạt danh hiệu học sinh 3 tốt cấp trường). | Có hình ảnh và đường link | - Có tuyên dương: 5 điểm.  Không tuyên dương: 0 điểm. | TTNTH |
| 2. Đoàn cấp huyện có hồ sơ tham gia xét chọn, tuyên dương Nhà giáo trẻ tiêu biểu. | 4 |  | Không cần minh chứng Tỉnh đoàn tự đánh giá | ~~-~~ Có hồ sơ: 4 điểm  - Không có hồ sơ: 0 điểm | TTNTH |
| 3. Đoàn cấp huyện có hồ sơ gửi xét danh hiệu “Học sinh 3 tốt” cấp tỉnh. | 4 |  | - Có hồ sơ gửi xét: 4 điểm  - Không có hồ sở gửi xét: 0 điểm | TTNTH |
| 4. Đoàn cấp huyện có sản phẩm tham gia Liên hoan giáo viên trẻ có bài giảng Giáo dục công dân và lịch sử chất lượng năm 2021. | 5 |  | - Có sản phẩm tham gia: 5 điểm.  - Không hoàn thành: 0 điểm. | TTNTH |
| **10. Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp (40 điểm)** | 1. Huyện, Thành đoàn chỉ đạo 100% Đoàn các trường THPT, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tổ chức ít nhất 01 hoạt động tư vấn hướng nghiệp (kể cả công tác phối hợp với Trung tâm HTTN tỉnh) | 4 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp huyện.  2. Kết quả thực hiện (số trường, số lượng học sinh tham gia). | Gửi đường link thông tin về hoạt động đảm bảo: Mỗi huyện, thành đoàn có 01 link về hoạt động của ít nhất 01 trường tại huyện, thành phố. | - Yêu cầu đánh giá 02 điểm;  - Yêu cầu qua mail 02 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm | TTHT |
| 2. Mỗi đơn vị trực tiếp hoặc chỉ đạo các TCCS Đoàn trực thuộc trực tiếp giới thiệu việc làm cho ít nhất 50 thanh niên; | 6 | Báo cáo các hoạt động giới thiệu việc làm cho ĐVTN đã triển khai trong toàn tỉnh đến 30/9/2021; kết quả thực hiện đối với các hoạt động giới thiệu việc làm thanh niên (số lượng thanh niên được giới thiệu việc làm + tên đơn vị (tổ chức, doanh nghiệp) tiếp nhận ký tên, đóng dấu; thông tin về thời gian tổ chức đối với các hoạt động cụ thể, như: Ngày hội việc làm, sàn giao dịch việc làm, Ngày hội tuyển dụng Danh sách ĐVTN tham gia các lớp tập huấn khởi nghiệp. | 1. Kế hoạch tổ chức các hoạt động (áp dụng đối với cấp tỉnh cấp huyện, thành phố)  2. Kế hoạch phối hợp với các đơn vị (đơn vị tuyển dụng, đơn vị dịch vụ việc làm) (nếu có)  3. Hình ảnh minh chứng đối với các hoạt động cụ thể, như: Ngày hội việc làm, sàn giao dịch việc làm, Ngày hội tuyển dụng được tổ chức trong năm (y/c rõ hình ảnh, thời gian tổ chức).  4. Văn bản đăng ký các nội dung phối hợp (đối với nội dung XKLĐ chỉ áp dụng các huyện được thụ hưởng chương trình 30a của Chính phủ). | 1. GTVL đảm bảo theo yêu cầu 6 điểm.  - Không có báo cáo – 2 điểm.  - Không đạt chỉ tiêu tính tỷ lệ % - điểm.  2. Tham gia Ngày việc làm: 02 điểm  - Sinh hoạt CLB: 02 điểm và ngược lại.  3. Hoạt động tập huấn, tư vấn: 03 điểm  - Hoạt động XKLĐ: 01 điểm. (các huyện có chương trình 30a).  4. Có tham gia đủ số lượng triệu tập: 04 điểm  - Không đủ số lượng trừ 02 điểm. | TTHT |
| 3. Phối hợp với Trung tâm HTTN tham gia Ngày việc làm; sinh hoạt Câu lạc bộ nghề nghiệp việc làm. | 4 | Báo cáo kết quả thực hiện | Không cần minh chứng Tỉnh đoàn tự đánh giá | - Tham gia: 04 điểm  - Không tham gia: 0 điểm |  |
| 4. Phối hợp với Trung tâm HTTN tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn chuyển giao KHKT; Kỹ năng tư vấn NNVL; XKLĐ vay vốn; ứng dụng thực tiễn sau khi tập huấn. | 4 | Báo cáo kết quả thực hiện | - Có tổ chức: 04 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm |  |
| 5. Tham gia các lớp tập huấn kiến thức khởi nghiệp do Tỉnh tổ chức | 4 | Báo cáo kết quả tham gia | - Tham gia đảm bảo: 04 điểm  - Không tham gia: 0 điểm |  |
| 6. Triệu tập ĐVTN tham Hành trình khởi nghiệp do Tỉnh đoàn tổ chức | 4 |  | - Tỉnh đoàn theo dõi số lượng triệu tâp ĐVTN | Không đủ số lượng: - 2 điểm. | TTHT |
| 7.1. Đoàn cấp huyện, thành phố tăng dư nợ từ nguồn vốn ủy thác của Ngân hàng chính sách xã hội (theo phân bổ chỉ tiêu nhiệm kỳ 2017 - 2022).  7.2. Đoàn cấp huyện, Tp triển khai và đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm giảm nợ quá hạn và nợ xấu | 6 | - Đánh giá khái quát tỉnh hình quản lý và sử dụng nguồn vốn uỷ thác.  Tỉnh riêng đến 30/10/2021  - Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai | - Căn cứ bảng biểu, số liệu của Trung tâm hỗ trợ thanh niên và NHCSXH tỉnh.  **- Tính % tăng so với năm 2020 (các đơn vị lưu ý nội dung này)** | 7.1 Tăng từ 30% trở lên: 3 điểm.  - Tăng từ 15 - 25%:  02 điểm.  - Tăng từ 10 - 15%: 01 điểm.  7.2 - Dưới < 2%:  03 điểm;  - Từ 2% đến < 3%:  02 điểm;  - Từ 3% đến < 4%:  01 điểm;  - Từ 4% trở lên: 0 điểm. | TTHT |
| 8. 100% Đoàn trường THPT, TTGDNN-GDTX tổ chức ít nhất 01 hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. | 4 | Danh sách các trường/tổng số trường tổ chức diễn đàn (Danh sách gồm tên trường, quận/huyện, SĐT Bí thư Đoàn trường, ngày tổ chức diễn đàn). | Gửi hình ảnh và đường link của ít nhất 1/3 số trường trên địa bàn. | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70 đến dưới 100%: 1 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TTNTH |
| 9. Các Huyện, Thành đoàn có mô hình mới hoặc duy trì hiệu quả mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên (tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã thanh niên, câu lạc bộ trang trại trẻ…). | 4 | 1. Đánh giá khái quát kết quả hoạt động.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai cấp tỉnh. | 1. Báo cáo mô tả các mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên có xác nhận của chính quyền địa phương.  2. Đường link hoặc hình ảnh. | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Không có: 0 điểm. | PT |
| **11. Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần (24 điểm)** | 1. 100% Đoàn xã, phường, thị trấn xây dựng được mô hình, giải pháp tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ thanh thiếu niên yếu thế. | 5 | 1. Nêu số Đoàn xã, phường, thị trấn xây dựng được mô hình, giải pháp tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ thanh thiếu niên yếu thế/ tổng số Đoàn xã, phường, thị trấn của đơn vị (quy đổi %).  2. Nêu số lượng mô hình, giải pháp mới trong năm **/**tổng số mô hình, giải pháp đã thực hiện được **/**tổng số mô hình, giải pháp được phân bổ trong nhiệm kỳ. | Thống kê danh sách, đánh giá hiệu quả mô hình, giải pháp mới của Đoàn xã, phường, thị trấn đã hỗ trợ thanh thiếu niên yếu thế được thực hiện trong năm. | - Đạt 100%: 5 điểm.   * Không đạt 100%: 0 điểm. | TG |
| 2. 100% Đoàn khối trường học tổ chức hoạt động hỗ trợ đoàn viên, thanh niên rèn luyện thể lực. | 4 | 1. Nêu số lượng trường đại học, học viên, cao đẳng triển khai/ tổng số trường Đại học, học viện, cao đẳng.  2. Nêu số lượng trường THPT, TTGDTX triển khai/tổng số trường THPT, TTGDTX.  3. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TTVH |
| 3. 100% Đoàn khối trường học tổ chức hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên thanh niên. | 4 | 1. Nêu số lượng trường đại học, học viên, cao đẳng triển khai/ tổng số trường Đại học, học viện, cao đẳng.  2. Nêu số lượng trường THPT, TTGDTX triển khai/tổng số trường THPT, TTGDTX.  3. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TTVH |
| 4. Đoàn cấp huyện, thành đoàn tham gia hoạt động Hội thao Thanh niên năm 2021 chào mừng kỷ niệm 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | 4 | Báo cáo hoạt động, nội dung tham gia | Đường link hoặc hình ảnh. | - Tham gia: 4 điểm  - Không tham gia: 0 điểm | TTVH |
| 5. 100% Đoàn khối trường học tổ chức hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh, sinh viên. | 4 | 1. Nêu số lượng trường đại học, học viên, cao đẳng triển khai/ tổng số trường Đại học, học viện, cao đẳng.  2. Nêu số lượng trường THPT, TTGDTX triển khai/tổng số trường THPT, TTGDTX.  3. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | Đường link và hình ảnh. | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TTNTH |
| 6. Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 hoạt động nâng cao văn hóa đọc cho thanh thiếu niên. | 3 | - Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai hoặc thỏa thuận hợp tác | 1. Hình ảnh minh chứng và đường link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo khác thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung hoạt động. | + Tổ chức được hoạt động đảm bảo yêu cầu: 3 điểm.  + Nếu không tổ chức được hoạt động hoặc minh chứng không đảm bảo: 0 điểm. | TTNTH |
| **Tiêu chí 4: Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (30 điểm)** | | | | | | |
| **12. Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh (14 điểm)** | 1. Kết quả công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2020 - 2021. | 6 | Căn cứ vào kết quả xếp loại của huyện, thành phố để đánh giá. |  | - Đạt danh hiệu đơn vị xuất sắc: 6 điểm.  - Đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến: 3 điểm.  - Không xếp loại danh hiệu thi đua: 0 điểm. | TTNTH |
| 2. Đoàn cấp huyện (không tính khối Đoàn trực thuộc) có ít nhất 01 mô hình tổ chức hoạt động cho thiếu nhi ở địa bàn dân cư. | 2 | Báo cáo kết quả triển khai mô hình (tên mô hình, thời gian, địa điểm tổ chức, nội dung, số lượng tham gia) | 1. Văn bản chỉ đạo của Đoàn cấp huyện.  2. Hình ảnh và đường link tin bài minh chứng về mô hình. | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TTNTH |
| 3. Đoàn cấp huyện (không tính khối Đoàn trực thuộc) tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941 - 15/5/2021). | 4 | Báo cáo kết quả triển khai hoạt động (tên hoạt động, thời gian, địa điểm tổ chức, nội dung, số lượng tham gia) | Hình ảnh và đường link tin bài minh chứng về hoạt động | - Có tổ chức: 4 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | TTNTH |
| 4. Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp công tác Đội cho đội ngũ cán bộ chỉ huy Đội hoặc Phụ trách Sao nhi đồng. | 2 | Báo cáo kết quả tổ chức (thời gian, địa điểm, nội dung, số lượng chỉ huy đội, phụ trách Sao nhi đồng tham gia). | Hình ảnh hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo minh chứng hoạt động. | - Tổ chức hoạt động: 2 điểm.  - Không tổ chức hoạt động: 0 điểm | TTVH |
| **13. Công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (16 điểm)** | 1. Đoàn cấp huyện (không tính khối đoàn trực thuộc) tổ chức ít nhất 01 hoạt động phòng, chống đuối nước, tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em. | 2 | Báo cáo kết quả triển khai, tổng hợp, liệt kê về các hoạt động, các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và xâm hại trẻ em. | 1. Văn bản triển khai đẩy mạnh hoạt động phòng, chống đuối nước, tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em.  2. Báo cáo nội dung, kết quả hoạt động (tên, thời gian, địa điểm, quy mô hoạt động).  2. Hình ảnh minh chứng và link tin bài trên website tỉnh đoàn. | - Có tổ chức: 2 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | TTNTH |
| 2. Hoàn thành chỉ tiêu hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn theo phân bổ năm 2021 của Tỉnh đoàn. | 2 | Báo cáo kết quả số lượng, giá trị, các hình thức, phương thức hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Đánh giá hiệu quả, cách làm. | 1. Số lượng các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ và tổng kinh phí hỗ trợ.  2. Hình ảnh minh chứng và link về ít nhất 2 hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. | - Hoàn thành chỉ tiêu: 2 điểm.  - Không hoàn thành: 0 điểm. | TTNTH |
| 3. Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng mới điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi tại xã, phường, thị trấn theo phân bổ năm 2021 của Tỉnh đoàn. | 4 | Báo cáo kết quả số lượng, giá trị các điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi (nêu rõ địa điểm, thời gian tiến hành, cách làm mới, đánh giá hiệu quả, việc khai thác, sử dụng). | 1. Danh sách sân chơi được xây dựng mới (địa chỉ cụ thể, số điện thoại đại diện Đoàn cấp xã quản lý sân chơi).  2. Hình ảnh hoặc link bài viết. | - Hoàn thành chỉ tiêu: 4 điểm.  - Đạt từ 70% đến dưới 100%: 1 điểm.  - Đạt dưới 70%: 0 điểm. | TTNTH |
| 4. Đoàn cấp huyện định kỳ gửi báo cáo tình hình trẻ em, tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của trẻ em tại địa phương hằng quý và cả năm. | 3 | Báo cáo định kỳ hằng quý và cả năm | 1. Báo cáo tình hình trẻ em, tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của trẻ em theo từng quý và gửi trước ngày 20 tháng cuối cùng của Quý I, II, III. Báo cáo năm gửi trước ngày 20/11. | - Đoàn cấp huyện đủ báo cáo theo yêu cầu: 3 điểm.  - Đoàn cấp huyện thiếu 01 báo cáo: 0 điểm. | TTNTH |
| 5. Đoàn cấp huyện báo cáo kịp thời các vụ việc liên quan đến trẻ em trên địa bàn (vụ việc tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em). | 3 |  | Báo cáo nhanh các vụ việc tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em gửi về Ban Thanh thiếu nhi trường học sau khi phát hiện vụ việc qua nắm bắt hoặc sau khi các phương tiện thông tin đại chúng thông tin về vụ việc. | - Đoàn cấp huyện kịp thời báo cáo các vụ việc liên quan đến trẻ em trên địa bàn: 3 điểm  - Đoàn cấp huyện báo cáo muộn 01 vụ việc (3 ngày sau khi xảy ra vụ việc hoặc các vụ việc do tỉnh đoàn yêu cầu báo cáo): 1 điểm  - Đoàn cấp huyện báo cáo muộn 02 vụ việc trở lên (3 ngày sau khi xảy ra vụ việc hoặc các vụ việc do tỉnh đoàn yêu cầu báo cáo): 0 điểm | TTNTH |
| 6. Đoàn cấp huyện có giải pháp, mô hình phát huy quyền tham gia của trẻ em. | 2 | Báo cáo kết quả triển khai mô hình (thời gian, địa điểm, nội dung, số lượng tham gia) | 1. Có Kế hoạch triển khai  2. Hình ảnh và đường link minh chứng về mô hình hoạt động | - Có Kế hoạch, mô hình hoạt động: 2 điểm.  - Không có Kế hoạch, mô hình hoạt động: 0 điểm. | TTNTH |
| **Tiêu chí 5: Công tác quốc tế thanh niên (10 điểm)** | | | | | | |
| **14. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Hội nhập quốc tế (6 điểm)** | 1. Đoàn cấp huyện tổ chức 03 hoạt động nâng cao kiến thức về các nội dung hội nhập quốc tế của Việt Nam, đặc biệt các kiến thức liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế hoặc các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại. | 6 | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động.  2. Đánh giá kết quả hoạt động. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Có tổ chức: 02 điểm/1 hoạt động.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| **15. Tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác thanh niên quốc tế; nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh niên**  **(4 điểm)** | 1. Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho đoàn viên, thanh thiếu nhi (cuộc thi, hội thi tiếng Anh; thi hưởng ứng cuộc thi Olympic tiếng Anh toàn quốc; tổ chức liên hoan các CLB tiếng Anh; diễn đàn về phương pháp học tập tiếng Anh; hội trại tiếng Anh, …) | 2 | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động.  2. Đánh giá kết quả hoạt động. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| 2. Đoàn cấp huyện thành lập ít nhất 01 đội tình nguyện dạy tiếng Anh trong các đợt tình nguyện hoặc 01 đội hướng dẫn viên du lịch miễn phí cho khách nước ngoài (hoạt động thường xuyên) tại các điểm du lịch. | 2 | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động.  2. Đánh giá kết quả hoạt động. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| **Tiêu chí 6: Công tác xây dựng tổ chức Đoàn,**  **mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; Đoàn tham gia xây dựng Đảng (141 điểm)** | | | | | | |
| **16. Công tác cán bộ Đoàn (10 điểm)** | 1. Tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng theo chức danh hoặc kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng công tác Đoàn, Hội, Đội do Tỉnh đoàn tổ chức | 3 | Số lượng cán bộ, đoàn viên thanh niên tham gia tập huấn | Không cần minh chứng. Tỉnh đoàn tự theo dõi. | - Tham gia đảm bảo: 3 điểm.  - Không tham gia: 0 điểm. | TTVH |
| 2. Tổ chức cho 100% cán bộ Đoàn học tập lý luận chính trị ít nhất 2 chuyên đề/ năm theo Kế hoạch số 76-KH/TĐTN-TCKT, ngày 30/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về Học tập LLCT đối với cán bộ đoàn giai đoạn 2018 - 2022. | 2 | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu văn bản tổ chức học tập các chuyên đề trong năm; báo cáo ngắn gọn kết quả triển khai việc học tập | Đường link hoặc hình ảnh việc học tập | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| 3. Đoàn cấp huyện tiến hành sơ kết việc thực hiện Kết luận số 07-KL/TWĐT-BTC ngày 14/02/2019 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác cán bộ Đoàn giai đoạn 2019-2022 | 2 | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ văn bản của đoàn cấp huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiến hành sơ kết; báo cáo ngắn gọn kết quả sơ kết | 1. Báo cáo sơ kết, phụ lục của đoàn cấp huyện gửi Tỉnh Đoàn theo đúng thời gian quy định.   2. Đường link hoặc hình ảnh sơ kết | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| 4. Đoàn cấp huyện có mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng Bí thư chi đoàn trên địa bàn dân cư | 3 | Báo cáo tự đánh giá cần nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu văn bản chỉ đạo, triển khai; mô tả ngắn gọn mô hình; hiệu quả của mô hình, giải pháp | Văn bản chỉ đạo, triển khai | - Có mô hình, giải pháp: 3 điểm.  - Không thực hiện: 0 điểm. | TC |
| **17. Công tác đoàn viên (30 điểm)** | 1. Hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đoàn viên mới theo Kế hoạch số 73-KH/TĐTN-TCKT, ngày 13/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về phân bổ chỉ tiêu trọng tâm công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2017 – 2022 | 5 | Báo cáo tự đánh giá nêu kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2021. Số lượng đoàn viên kết nạp/chỉ tiêu được phân bổ. | Báo cáo kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2021 (Số liệu phát triển đoàn viên mới có thể được thể hiện lồng ghép trong báo cáo công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2021) | - Hoàn thành: 5 điểm.  - Không hoàn thành: 0 điểm. | TC |
| 2. 100% đoàn viên kết nạp mới được cấp Thẻ đoàn viên, Sổ đoàn viên | 5 | Báo cáo tự đánh giá nêu số đoàn viên có Sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên/tổng số đoàn viên kết nạp mới. | Tỉnh Đoàn sẽ đối chiếu số lượng Thẻ đoàn viên phát hành cho các đơn vị hằng năm. | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 1 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TC |
| 3. 100% Đoàn viên đăng ký thực hiện Chương trình Rèn luyện đoàn viên | 5 | Báo cáo nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu các loại văn bản triển khai. Nêu rõ tỷ lệ % số đoàn viên đăng ký /tổng số đoàn viên của đơn vị. | Báo cáo kết quả số liệu đăng ký rèn luyện đoàn viên (Số liệu đăng ký rèn luyện đoàn viên có thể được thể hiện lồng ghép trong báo cáo công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2021) | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 1 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TC |
| 4. Đoàn cấp huyện tổ chức sơ kết việc tổ chức cho đoàn viên tham gia hoạt động đoàn tại nơi cư trú giai đoạn 2018-2022 (Hướng dẫn số 21-HD/TĐTN-TCKT, ngày 28/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về Đoàn viên tham gia hoạt động Đoàn tại nơi cư trú giai đoạn 2018 – 2022) | 5 | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ văn bản của đoàn cấp huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiến hành sơ kết; báo cáo ngắn gọn kết quả sơ kết, hiệu quả của việc tổ chức cho đoàn viên tham gia hoạt động đoàn tại nơi cư trú. | 1. Báo cáo sơ kết, phụ lục của đoàn cấp huyện gửi về Tỉnh Đoàn theo đúng thời gian quy định.  2. Đường link hoặc hình ảnh tổ chức sơ kết (nếu có) | - Có tổ chức: 5 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| 5. Cấp huyện tổ chức và chỉ đạo tổ chức “Ngày đoàn viên” nhân dịp 90 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. | 5 | Báo cáo nêu rõ tên, số, ngày ban hành văn bản và kết quả thực hiện “Ngày đoàn viên” năm 2021. | Đường link hoặc hình ảnh tổ chức hoạt động | - Có tổ chức: 5 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| 6. Đoàn cấp huyện chỉ đạo đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên đúng tiến độ | 5 | Báo cáo nêu rõ tên, số, ngày ban hành văn bản chỉ đạo và kết quả thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên năm 2021. |  | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 1 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TC |
| **18. Công tác tổ chức cơ sở Đoàn (29 điểm)** | 1. 100% Đoàn cơ sở được công nhận là Đoàn cơ sở “3 chủ động” | 5 | Nêu văn bản chỉ đạo của Đoàn cấp huyện triển khai xây dựng mô hình Đoàn cơ sở “3 chủ động” trong năm 2021.  Báo cáo ngắn gọn kết quả | 1. Danh sách Đoàn cơ sở được công nhận là Đoàn cơ sở “3 chủ động”/tổng số Đoàn cơ sở của từng huyện.  2. Đường link hoặc hình ảnh việc triển khai | - 100% Đoàn cơ sở được công nhận là Đoàn cơ sở “3 chủ động: 5 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 1 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TC |
| 2. Hoàn thành chỉ tiêu thành lập tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước theo Kế hoạch số 73-KH/TĐTN-TCKT, ngày 13/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về phân bổ chỉ tiêu trọng tâm công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2017 – 2022 | 5 | - Văn bản triển khai.  - Báo cáo tự đánh giá kết quả có nêu số lượng tổ chức Đoàn, Hội được thành lập trong doanh nghiệp ngoài nhà nước/chỉ tiêu. | 1. Danh mục tên các tổ chức Đoàn, Hội được thành lập; số lượng đoàn viên, hội viên của từng đơn vị; quyết định thành lập của từng tổ chức Đoàn, Hội trong năm 2021.  2. Văn bản triển khai. | - Hoàn thành: 5 điểm.  - Không Hoàn thành: 0 điểm. | TC |
| 3. Đoàn cấp huyện tiến hành sơ kết việc thực hiện Kết luận số 08-KL/TWĐT-BTC ngày 05/3/2019 về các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức cơ sở đoàn trên địa bàn dân cư, giai đoạn 2019-2022 (Kế hoạch số 143-KH/TĐTN-TCKT, ngày 17/4/2019 của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn về việc Thực hiện Kết luận số 08-KL/TWĐTN-BTC, ngày 05/3/2019, của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI về các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức cơ sở Đoàn trên địa bàn dân cư, giai đoạn 2019 – 2022) | 5 | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ văn bản của đoàn cấp huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiến hành sơ kết; báo cáo ngắn gọn kết quả sơ kết | 1. Báo cáo sơ kết, phụ lục của đoàn cấp huyện gửi về Tỉnh Đoàn theo đúng thời gian quy định.  2. Đường link hoặc hình ảnh sơ kết | - Có tổ chức: 5điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| 4. Đoàn cấp huyện chỉ đạo đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Đoàn cuối năm. | 5 | Báo cáo nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu văn bản chỉ đạo và kết quả thực hiện | Báo cáo kết quả thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đoàn năm 2021 | - Có thực hiện, đảm bảo tiến độ: 5 điểm.  - Không thực hiện, không đúng tiến độ: 0 điểm. | TC |
| 5. Cấp huyện báo cáo đầy đủ số liệu định kỳ 2 lần/năm về công tác tổ chức xây dựng đoàn (8 biểu số liệu). | 5 | Báo cáo kết quả thực hiện, tiến độ thực hiện 8 biểu mẫu báo cáo số liệu về tổ chức và xây dựng Đoàn gửi về Tỉnh đoàn:  - Số liệu 6 tháng đầu năm trước ngày 20/5/2021.  - Số liệu năm 2021 trước ngày 20/10/2021. |  | - BC đảm bảo chính xác và đúng tiến độ: 5 điểm.  - Số liệu không chính xác, gửi muộn: 0 điểm. | TC |
| 6. Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chi đoàn chủ điểm theo hướng dẫn của Tỉnh Đoàn. | 4 | Báo cáo nêu rõ tên, số, ngày ban hành văn bản chỉ đạo; đánh giá khái quát về tình hình các chi đoàn; việc chỉ đạo và tổ chức sinh hoạt chi đoàn theo chủ điểm | Đường link hoặc hình ảnh tổ chức sinh hoạt chi đoàn chủ điểm | - Có chỉ đạo thực hiện: 4 điểm  - Không thực hiện: 0 điểm | TG |
| **19. Công tác kiểm tra, giám sát (16 điểm)** | 1. Ban Thường vụ đoàn cấp huyện tổ chức được ít nhất 02 đợt kiểm tra định kỳ (6 tháng đầu năm, cuối năm). | 4 | - Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản. | 1. Đường link hoặc hình ảnh (đầy đủ thông tin ngày, tháng năm kiểm tra).  2. File các văn bản (có ký, đóng dấu): gồm Kế hoạch kiểm tra năm 2021; Báo cáo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra năm 2021 ; báo cáo kết quả hoạt động công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm và kiểm tra, giám sát cuối năm của Đoàn cấp huyện. | - Có tổ chức: 02 điểm/01 đợt  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| 2. Ban Thường vụ đoàn cấp huyện tổ chức được ít nhất 01 đợt kiểm tra chuyên đề. | 3 | - Có tổ chức: 03 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | TC |
| 3. Ủy ban Kiểm tra Đoàn cấp huyện tổ chức được ít nhất 01 đợt kiểm tra chuyên đề. | 3 | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo của UBKT.  - Thông báo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám chuyên đề của UBKT . | 1. Đường link hoặc hình ảnh về hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đề.  2. File các văn bản (có ký, đóng dấu): gồm Kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2021 của UBKT đoàn; Báo cáo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2021. | - Có tổ chức: 03 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | TC |
| 4. Ủy ban Kiểm tra Đoàn cấp huyện tổ chức được ít nhất 01 đợt giám sát chuyên đề. | 3 | - Có tổ chức: 03 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | TC |
| 5. Ban Thường vụ đoàn cấp huyện chủ trì hoặc chủ trì phối hợp tổ chức ít nhất 01 hoạt động giám sát và phản biện xã hội năm 2021 theo Quy định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị. | 3 | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản | 1. Đường link hoặc hình ảnh về hoạt động giám sát và phản biện xã hội.  2. File các văn bản(có ký, đóng dấu): Kế hoạch hoặc công văn về việc tổ chức giám sát, phản biện xã hội; Báo cáo hoạt động giám sát và phản biện xã hội. | - Có tổ chức: 03 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | TC |
| **20. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên (20 điểm)** | 1. Các Huyện, Thành đoàn xây dựng được ít nhất 01 mô hình hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số và 01 mô hình hỗ trợ thanh niên tín đồ tôn giáo phát triển kinh tế ở địa bàn trọng điểm về dân tộc, tôn giáo. | 4 | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Liệt kê các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu). | 1. Danh sách mô hình (bản dấu đỏ), địa chỉ, số điện thoại liên hệ.  2. Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài hoạt động thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung mô hình. | - Đủ 02 mô hình đảm bảo yêu cầu: 4 điểm.  - Có 01 mô hình trong thanh niên dân tộc thiểu số hoặc thanh niên tín đồ tôn giáo: 2 điểm.  - Không có mô hình hoặc minh chứng ko đảm bảo: 0 điểm. | PT |
| 2. Các Huyện, Thành đoàn tổ chức được ít nhất 01 Ngày hội thanh niên trong địa bàn có đông thanh niên dân tộc thiểu số hoặc trong địa bàn có đông thanh niên tín đồ tôn giáo. | 4 | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Liệt kê các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài hoạt động thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung hoạt động. | - Tổ chức được ít nhất 1 hoạt động đảm bảo yêu cầu: 4 điểm.  - Nếu không tổ chức được hoạt động hoặc minh chứng ko đảm bảo: 0 điểm. | PT |
| 3. Các Huyện, Thành đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động thăm hỏi chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản nhân các dịp lễ. | 4 | Đánh giá khái quát kết quả đạt được. | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài hoạt động thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung hoạt động. | - Tổ chức được ít nhất 1 hoạt động đảm bảo yêu cầu: 4 điểm.  - Nếu không tổ chức được hoạt động hoặc minh chứng ko đảm bảo: 0 điểm. | PT |
| 4. Tỉ lệ tập hợp thanh niên tăng ít nhất 2% so với năm 2020. | 4 | 1. Báo cáo kết quả chuyên đề về công tác đoàn kết tập hợp thanh niên trong đó minh chứng được rõ tỉ lệ ĐKTHTN năm 2020 và 2021  2. Nêu rõ mô hình, phương thức, giải pháp tập hợp thanh niên. | Các văn bản minh chứng yêu cầu phải có chữ ký xác nhận của Huyện, Thành đoàn. | - Đảm bảo yêu cầu: 4 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | PT |
| 5. Ủy ban Hội LHTN Việt Nam các huyện, thành phố xây dựng mới được ít nhất 01 câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm thanh niên theo nghề nghiệp, sở thích. | 4 | 1. Báo cáo đánh giá (nêu rõ bao nhiêu đơn vị cấp huyện thành lập mới được câu lạc bộ, tổ, đội nhóm/tổng số đơn vị cấp huyện).  2. Quyết định thành lập.  3. Danh sách thành viên tham gia có số điện thoại liên hệ. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Đạt: 4 điểm..  - Không đạt: 0 điểm | PT |
| **21. Công tác kết nạp đảng viên mới từ đoàn viên ưu tú (6 điểm)** | 1. Hoàn thành chỉ tiêu giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng theo Kế hoạch số 73-KH/TĐTN-TCKT, ngày 13/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về phân bổ chỉ tiêu trọng tâm công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2017 – 2022 | 2 | Báo cáo tự đánh giá nêu được tóm tắt về kết quả đạt được, số lượng đoàn viên ưu tú được giới thiệu kết nạp Đảng/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2021; tỉ lệ % đạt được. | Báo cáo kết quả giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng | - Hoàn thành : 02 điểm  - Không Hoàn thành: 0 điểm | TC |
| 2. Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú. | 2 | Báo cáo tự đánh giá nêu được tóm tắt về kết quả đạt được, số lượng đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2021; tỉ lệ % đạt được | Báo cáo kết quả Đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú. | - Hoàn thành : 02 điểm  - Không Hoàn thành: 0 điểm | TC |
| 3. Chỉ đạo các cơ sở đoàn tổ chức trao danh sách đoàn viên ưu tú cho cấp ủy Đảng nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | 2 | Báo cáo nêu rõ tên, số, ngày tháng ban hành văn bản chỉ đạo, kết quả triển khai thực hiện | Đường link hoặc hình ảnh về hoạt động trao danh sách đoàn viên ưu tú cho cấp ủy. | - Có thực hiện: 2 điểm  - Không thực hiện: 0 điểm | TC |
| **22. Chế độ thông tin báo cáo (30 điểm)** | Đảm bảo các loại Báo cáo công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi theo định kỳ:  - Báo cáo tháng 1,2,4,5,7,8,10 (trước ngày 14 hàng tháng).  - Báo cáo Quý I (trước ngày 15/3), Quý III (trước ngày 15/9).  - Báo cáo 6 tháng (trước ngày 25/5)  - Báo cáo năm (trước ngày 01/11) | 22 |  | Không cần Minh chứng Tỉnh đoàn tự đánh giá, theo dõi | - 02 điểm/01 báo cáo.  - Thiếu 03 báo cáo trở lên hoặc không có báo cáo 6 tháng hoặc không có báo cáo năm: 0 điểm | VP |
| Đóng Đoàn phí đúng Quy định | 8 |  | Không cần Minh chứng Tỉnh đoàn tự đánh giá, theo dõi | - 4 điểm/01 đợt | VP |

-------------------------